

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 09 năm 2023

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN LỊCH SỬ THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024**

- Căn cứ theo Thông tư 26/2020 - BGD về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 58 - quy chế kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS trung học theo chương trình 2006; theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT theo chương trình 2018;
- Căn cứ vào Yêu cầu cần đạt môn Lịch sử 10, 11 trong Chương trình 2018 và Chuẩn kiến thức kĩ năng môn Lịch sử 12 trong chương trình 2006;
- Căn cứ kế hoạch năm học 2023 – 2024 của trường THCS-THPT Diễn Hồng; tổ Sử Địa xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn Lịch sử năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

I. Quy định chung

1. Đối với kiểm tra thường xuyên

- Giáo viên có thể tiến hành kiểm tra nhiều lần trong 1 học kì nhưng khi ghi điểm cho HS cần đảm bảo đủ 3 cột điểm thường xuyên/ học kì.
- Đối với lớp có chuyên đề, giáo viên tiến hành kiểm tra đánh giá cuối mỗi chuyên đề. Đánh giá kết quả học tập cụm chuyên đề học tập đối với lớp 10, 11 là 1 cột điểm thường xuyên, ghi vào cột điểm thứ 4 của học kì 2.
- Thực hiện đa dạng các hình thức khác với bài kiểm tra giấy như: phiếu học tập, bài thực hành, sản phẩm của hoạt động hình thành kiến thức mới trong tiết học, phần luyện tập, vận dụng,...
- Các tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập bao gồm: quá trình thực hiện, hình thức, nội dung. Giáo viên chủ động xây dựng thang điểm chấm phù hợp với thực tế từng lớp học.
- Đánh giá kết quả học tập dựa trên sự tiến bộ của HS.

2. Đối với kiểm tra định kì

- KTĐG theo yêu cầu cần đạt của chương trình 2018, không theo SGK cụ thể nào.
- Sử dụng bản đặc tả đã được chuyên viên bộ môn tập huấn.
- Các mức độ: Biết = 40%, hiểu = 30%, vận dụng = 20%, vận dụng cao = 10%.
- Cấu trúc: 40% trắc nghiệm + 60% tự luận.
- Xây dựng ma trận, đặc tả, đề, hướng dẫn chấm cần đảm bảo tính chính xác, phân hóa.
- Ma trận, đặc tả: Đáp ứng yêu cầu cần đạt; Đảm bảo tính cân đối giữa các nội dung/chủ đề; Đảm bảo tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức.
- Đề kiểm tra: Phù hợp giữa đề với ma trận, bảng đặc tả về nội dung, mức độ nhận thức, thời gian làm bài,... Chú ý kĩ thuật đặt câu hỏi.
- Hướng dẫn chấm: Đảm bảo tính chính xác; Phù hợp với yêu cầu cần đạt và mức độ nhận thức; Thang điểm cân đối.
- KTĐG định kì có thể lược bớt các nội dung đã thực hiện KTTX nhiều lần.
- KTĐG CK: những nội dung đã KTGK được tính không quá 10% số điểm và chỉ kiểm tra ở mức độ nhận biết.

- Số câu hỏi, số điểm cho mỗi nội dung trong ma trận và đặc tả phụ thuộc vào thời lượng dạy và độ khó của nội dung đó.
- Soạn đề đúng theo ma trận, bản đặc tả đã thống nhất.
- Câu hỏi phải đúng mức độ nhận thức (vận dụng thấp thiên về kĩ năng; vận dụng cao thiên về lí luận)
- Đánh giá đúng năng lực của HS (năng lực thấp 5; năng lực cao hơn: 7, 8, 9,...).

II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KHỐI 10

I. Học kỳ I - Năm học 2023 - 2024

1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức (GV lựa chọn hình thức phù hợp)
1	Chủ đề 1: Lịch sử và sử học	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thảo luận nhóm).	Chủ đề 1: Lịch sử và sử học - Trình bày được khái niệm lịch sử, sử học. - Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học. - Biết được vai trò của sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa di sản thiên nhiên.	Tuần 4	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 2: Văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại.	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Chủ đề 2: Các nền văn minh thế giới cổ trung đại - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của các nền văn minh thế giới thời kì cổ trung đại: về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo. - Kể tên được những thành tựu văn minh thế giới cổ trung đại còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay.	Tuần 8	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
3	Chủ đề 3: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Chủ đề 3: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới - Nêu được những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp. - Trình bày được ý nghĩa của các cuộc Cách mạng công nghiệp.	Tuần 14	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.

2. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 1: Lịch sử và sử học - Trình bày được khái niệm lịch sử, sử học. - Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. - Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học. - Biết được vai trò của sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa di sản thiên nhiên. - Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch. Chủ đề 2: Các nền văn minh thế giới cổ trung đại - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của các nền văn minh thế giới thời kì cổ trung đại: về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo. - Kể tên được những thành tựu văn minh thế giới cổ trung đại còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. - Phân tích được những ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 2: Các nền văn minh thế giới cổ trung đại - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của các nền văn minh thế giới thời kì cổ trung đại: về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo. - Kể tên được những thành tựu văn minh thế giới cổ trung đại còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. - Phân tích được những ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này. Chủ đề 3: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới - Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp. - Phân tích được thành tựu của các cuộc Cách mạng công nghiệp có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

4. Số cột điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Kiểm tra giữa kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

II. Học kỳ II - Năm học 2023 – 2024

1. Kiểm tra thường xuyên:

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức đánh giá
1	Chủ đề 4: Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại.	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Chủ đề 4: Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại. - Biết cách sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về lịch sử văn minh Đông Nam Á. - Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á. Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc.	Tuần 21	- Vấn đáp. - Tự luận. - Trắc nghiệm. - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 5: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Chủ đề 5: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam về đời sống vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội, nhà nước. - Trình bày được khái niệm, quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ.	Tuần 25 và Tuần 29	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
3	Chuyên đề	Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc theo nhóm (sản phẩm)	- Theo yêu cầu cần đạt của chuyên đề. - Mức độ: + Biết và hiểu: 80% + Vận dụng: 20%	Tuần 29	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh.

			- Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ “Đạt” trở lên.		- Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS
--	--	--	--	--	---------------------------------

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 4: Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại. - Biết cách sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về lịch sử văn minh Đông Nam Á. - Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á. Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc. - Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, có ý thức gìn giữ, bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Chủ đề 5: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước. - Trình bày được khái niệm, quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. - Phân tích được ý nghĩa của Văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam. - Trân trọng giá trị nền văn minh Đại Việt. - Vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 5: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam. - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước. - Trình bày được khái niệm, quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. - Phân tích được ý nghĩa của Văn minh Đại Việt trong lịch sử Việt Nam. - Trân trọng giá trị nền văn minh Đại Việt. - Vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hóa Việt Nam. Chủ đề 6: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam. - Nêu được thành phần dân tộc theo dân số. - Trình bày được việc phân chia tộc người theo ngữ hệ. - Nêu được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

4. Số cột điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Đánh giá chuyên đề: 01
- Kiểm tra giữa kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KHỐI 11

I. Học kỳ I - Năm học 2023 - 2024

1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức (GV lựa chọn hình thức phù)
-----	--------	-----------	-----------------	-----------	---------------------------------------

					hợp)
1	Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của CNTB	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thảo luận nhóm).	Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản -Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. -Có nhận thức đúng đắn về một số cuộc cách mạng tư sản. -Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập -Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cuộc cách mạng tư sản. Trình bày được kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản.	Tuần 4	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời và sự phát triển của CNXH sau CTTG thứ hai -Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. -Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ Latinh. -Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.	Tuần 8	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
3	Chủ đề 3: Quá trình giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á -Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nên thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa). -Phân tích được nét chính các chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây. -Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.	Tuần 14	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.

			-Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. -Tìm hiểu được các vấn đề về quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á.		
--	--	--	--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản -Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. -Có nhận thức đúng đắn về một số cuộc cách mạng tư sản. -Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập -Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cuộc cách mạng tư sản. -Trình bày được kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản. -Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. -Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản. -Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. -Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. -Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay. -Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay -Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. -Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ Latinh. -Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Chủ đề 3: Quá trình giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á -Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nên thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa). -Phân tích được nét chính các chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây. -Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		-Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. -Tìm hiểu được các vấn đề về quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á.		
--	--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của CNTB -Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. -Có nhận thức đúng đắn về một số cuộc cách mạng tư sản. -Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập -Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cuộc cách mạng tư sản. Trình bày được kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản. Chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay -Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. -Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Chủ đề 3: Quá trình giành độc lập của các quốc gia ở Đông Nam Á -Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nên thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa). -Phân tích được nét chính các chính sách cai trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây. -Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm. -Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây. Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng tám năm 1945) -Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. -Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam. -Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		xâm của dân tộc Việt Nam. -Nêu được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và những cuộc kháng chiến không thành công của Việt Nam về thời gian, địa điểm, quân xâm lược, diễn biến chính và kết quả. -Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. -Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược và không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.		
--	--	---	--	--

4. Số cột điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Kiểm tra giữa kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

II. Học kỳ II - Năm học 2023 - 2024

1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức (GV lựa chọn hình thức phù hợp)
1	Chủ đề 5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thảo luận nhóm).	Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông, Minh Mạng (Thế kỉ XV, XIX) -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông. -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng. -Đánh giá được những điểm tiến bộ và hạn chế trong cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông để rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. - Ý thức được trách nhiệm thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.	Tuần 21	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông -Tìm hiểu được tư liệu lịch sử về vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông. -Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ. -Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở Biển	Tuần 25 và Tuần 29	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài

			Đông trên bản đồ. Việt Nam và Biển Đông -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Rút ra bài học lịch sử cho công cuộc bảo vệ biển, đảo Tổ quốc hiện nay. -Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.		thuyết trình của nhóm.
3	Chuyên đề	Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc theo nhóm (sản phẩm)	- Theo yêu cầu cần đạt của chuyên đề. - Mức độ: + Biết và hiểu: 80% + Vận dụng: 20% - Đánh giá quá trình làm việc nhóm từ “Đạt” trở lên.	Tuần 29	- Đánh giá quá trình làm việc (thảo luận) nhóm của học sinh. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân của HS

2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Làm các câu hỏi trắc nghiệm: 4 điểm. -Làm phần tự luận: 6 điểm.	Chủ đề 5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858) -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông. -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng. -Đánh giá được những điểm tiến bộ và hạn chế trong cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông để rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		- Ý thức được trách nhiệm thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước. Chủ đề 6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông -Tìm hiểu được tư liệu lịch sử về vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông. -Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ. -Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở Biển Đông trên bản đồ. -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Rút ra bài học lịch sử cho công cuộc bảo vệ biển, đảo Tổ quốc hiện nay. -Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.		
--	--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Làm các câu hỏi trắc nghiệm: 4 điểm. -Làm phần tự luận: 6 điểm.	Chủ đề 5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858) -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông. -Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Minh Mạng. -Đánh giá được những điểm tiến bộ và hạn chế trong cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông để rút ra bài học lịch sử cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. - Ý thức được trách nhiệm thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước. Chủ đề 6: Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông -Tìm hiểu được tư liệu lịch sử về vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông. -Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ. -Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở Biển Đông trên bản đồ. -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Rút ra bài học lịch sử cho công cuộc bảo vệ biển, đảo Tổ quốc hiện nay.	Tự luận và trắc nghiệm (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		-Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. -Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. -Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.		
--	--	--	--	--

4. Số cột điểm

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Đánh giá chuyên đề: 01
- Kiểm tra định kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KHỐI 12

I. Học kỳ I - Năm học 2023 - 2024

1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức (GV lựa chọn hình thức phù hợp)
1	Chủ đề 1: Quan hệ quốc tế từ 1945 – 2000	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thảo luận nhóm).	Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949) -Biết được nội dung của Hội nghị Ianta. -Trình bày được những nét chính về Liên Hợp Quốc và vai trò của Liên hợp quốc với thế giới hiện nay. Chiến tranh lạnh - Khái quát được nét chính của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai. -Hiểu được nguồn gốc của mâu thuẫn Đông- Tây và biểu hiện của sự đối đầu Đông- Tây -Học sinh thấy được nguyện vọng chung của nhân dân thế giới là hòa bình, ổn định và phát triển nên xu thế đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo.	Tuần 4	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 3: Các nước Á, Phi và Mĩ la tinh (1945 – 2000)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh.	- Biết được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	Tuần 8	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm

		- Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	- Trình bày được nét nổi bật về đường lối đổi mới của Trung quốc từ 12-1978. -Trình bày được những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia - Những giai đoạn phát triển và thành tựu xây dựng đất nước của các quốc gia Đông Nam Á, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN. - Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và các giai đoạn phát triển của ASEAN - Nhận thức được tính tất yếu của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ; sự xuất hiện các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á - Biết được sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ La Tinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành và bảo vệ được nền độc lập của mình.		- Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
3	Chủ đề 4: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	-Biết được những thành tựu chính về kinh tế, khoa học kĩ thuật của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản sau CTTG thứ hai. -Hiểu được chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ 1945 – 2000. -Biết khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài học; năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu. -Học sinh nhận thức đúng đắn khách quan, toàn diện về nước Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai và những bài học trong phát triển kinh tế cho Việt Nam.	Tuần 14	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.

2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
-----------	-----------	-----------------	-----------	------------------

50 phút	Bài viết	Chủ đề 1: Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 2000 Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949) -Biết được nội dung của Hội nghị Ianta. -Trình bày được những nét chính về Liên Hợp Quốc và vai trò của Liên hợp quốc với thế giới hiện nay. Chiến tranh lạnh - Khái quát được nét chính của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai. -Hiểu được nguồn gốc của mâu thuẫn Đông- Tây và biểu hiện của sự đối đầu Đông-Tây -Học sinh thấy được nguyện vọng chung của nhân dân thế giới là hòa bình, ổn định và phát triển nên xu thế đối thoại, hợp tác là xu thế chủ đạo. Chủ đề 2: Liên Xô (1945 – 1991), Liên Bang Nga (1991 – 2000) -Biết được những thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 thế kỉ XX. -Giáo dục cho học sinh thái độ trân trọng, khâm phục trước tinh thần lao động, sáng tạo của nhân dân Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó thêm quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. Chủ đề 3: - Biết được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét nổi bật về đường lối đổi mới của Trung quốc từ 12-1978. -Trình bày được những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia - Những giai đoạn phát triển và thành tựu xây dựng đất nước của các quốc gia Đông Nam Á, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN. Chủ đề 3: Các nước Á, Phi và Mĩ la tinh (1945 – 2000) - Biết được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét nổi bật về đường lối đổi mới của Trung quốc từ 12-1978. -Trình bày được những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia - Những giai đoạn phát triển và thành tựu xây dựng đất nước của các quốc gia Đông Nam Á, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN và Ấn Độ. Biết được sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ La Tinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành	Trắc nghiệm (100% trắc nghiệm)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao
---------	----------	---	-----------------------------------	---

		và bảo vệ được nền độc lập của mình. Chủ đề 4: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000) -Biết được những thành tựu chính về kinh tế, khoa học kĩ thuật của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản sau CTTG thứ hai. -Hiểu được chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ 1945 – 2000. -Biết khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài học; năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu. -Học sinh nhận thức đúng đắn khách quan, toàn diện về nước Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai và những bài học trong phát triển kinh tế cho Việt Nam.		
--	--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
50 phút	Bài viết	Chủ đề 1: Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 2000 Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949) -Biết được nội dung của Hội nghị Ianta. -Trình bày được những nét chính về Liên Hợp Quốc và vai trò của Liên hợp quốc với thế giới hiện nay. Chiến tranh lạnh - Khái quát được nét chính của quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai. -Hiểu được nguồn gốc của mâu thuẫn Đông- Tây và biểu hiện của sự đối đầu Đông-Tây Chủ đề 2: Liên Xô (1945 – 1991), Liên Bang Nga (1991 – 2000) -Biết được những thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 thế kỉ XX. Chủ đề 3: Các nước Á, Phi và Mĩ la tinh (1945 – 2000) - Những giai đoạn phát triển và thành tựu xây dựng đất nước của các quốc gia Đông Nam Á, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN và Ấn Độ. Biết được sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ La Tinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành và bảo vệ được nền độc lập của mình. Chủ đề 4: Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000) -Biết được những thành tựu chính về kinh tế, khoa học kĩ thuật của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản sau CTTG thứ hai. -Hiểu được chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ 1945 – 2000.	Trắc nghiệm (100% trắc nghiệm)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

	Chủ đề 5: Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa -Biết được nguồn gốc và đặc điểm của cách mạng khoa học – công nghệ. -Hiểu được xu thế Toàn cầu hóa là hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học- công nghệ và là xu thế chủ đạo của thế giới ngày nay. Chủ đề 6: Phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1930 -Hiểu được tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất, chương trình khai thác lần II của Pháp, tác động của nó đến kinh tế, xã hội Việt Nam. -Biết được những nét chính về sự ra đời và hoạt động của các tổ chức cách mạng trong những năm 1925- 1929. Chủ đề 7: Mười lăm năm tiến tới cách mạng tháng tám (1930 – 1945) Nắm được những nét cơ bản về tình hình Việt Nam trong những năm 1929- 1933. - Nắm được những nét chính về phong trào cách mạng nước ta trong thời kì đầu có Đảng lãnh đạo về lực lượng tham gia, mục tiêu đấu tranh, hình thức, quy mô phong trào. -Trình bày được những cuộc đấu tranh tiêu biểu trong phong trào cách mạng 1930-1931. - Nắm được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội VN trong những năm 1939 – 1945, qua đó thấy được yêu cầu giải phóng dân tộc đặt ra một cách cấp thiết - Chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong giai đoạn này -Tóm tắt diễn biến, ý nghĩa Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám 1945. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa 2/9/1945. - Hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa, bài học của cách mạng tháng Tám 1945. -Tự hào về sự nghiệp đấu tranh vẻ vang của Đảng và nhân dân. -Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề. Chủ đề 8: Kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) - Hiểu được những thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của nước ta trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám. - Sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp xây dựng chính quyền bảo vệ thành quả cách mạng.		
--	---	--	--

4. Số cột điểm

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Kiểm tra định kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

II. Học kỳ II - Năm học 2023 - 2024

1. Kiểm tra thường xuyên

STT	Chủ đề	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Thời gian	Hình thức (GV lựa chọn hình thức phù hợp)
1	Chủ đề 9: Kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thảo luận nhóm).	Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965) -Biết được tình hình và nhiệm vụ hai miền Nam - Bắc nước ta sau hiệp định Giơnevơ 1954. -Thành tựu của miền Bắc giai đoạn 1954-1960. -Hiểu được nguyên nhân dẫn đến phong trào Đồng khởi 1960. -Khái quát được diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng khởi. -Khái quát được hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960). -Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965). -Biết được nguyên nhân Mĩ chuyển sang thực hiện "chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mĩ.	Tuần 21	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.
2	Chủ đề 9: Kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ -Biết được nguyên nhân Mĩ chuyển sang thực hiện "chiến tranh cục bộ" (1965 – 1968). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của Mĩ. -Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến tranh cục bộ.	Tuần 25	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.

			-Biết được nguyên nhân Mỹ chuyển sang thực hiện "Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh" (1969 – 1972). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao của quân và dân ta trong chiến đấu chống "Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh" (1969 – 1972). -Biết được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong đánh phá miền Bắc. -Hiểu được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân miền Bắc trong chiến tranh phá hoại của Mỹ tiêu biểu là trận "Điện Biên Phủ trên không" cuối 1972. -Biết được những nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam.		
3	Chủ đề 9: Kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)	- Kiểm tra theo quá trình học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân học sinh. - Kết quả làm việc nhóm (thuyết trình).	Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975) -Biết được tình hình hai miền Nam Bắc sau Hiệp định Pari 1973. -Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng.	Tuần 29	- Vấn đáp - Tự luận - Trắc nghiệm - Đánh giá qua sản phẩm: bài thuyết trình của nhóm.

2. Kiểm tra, đánh giá giữa kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
50 phút	Bài viết	Chủ đề 9: Kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) -Biết được tình hình và nhiệm vụ hai miền Nam - Bắc nước ta sau hiệp định Giơnevơ 1954. -Thành tựu của miền Bắc giai đoạn 1954-1960. -Hiểu được nguyên nhân dẫn đến phong trào Đồng khởi 1960. -Khái quát được diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng khởi. -Khái quát được hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960). -Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt (1961 –	Trắc nghiệm (100% trắc nghiệm)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		1965). -Biết được nguyên nhân Mỹ chuyển sang thực hiện "chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của Mỹ. -Biết được nguyên nhân Mỹ chuyển sang thực hiện "chiến tranh cục bộ" (1965 – 1968). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của Mỹ. -Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến tranh cục bộ. -Biết được nguyên nhân Mỹ chuyển sang thực hiện "Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh" (1969 – 1972). -Biết được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao của quân và dân ta trong chiến đấu chống “Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh” (1969 – 1972). -Biết được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong đánh phá miền Bắc. -Hiểu được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân miền Bắc trong chiến tranh phá hoại của Mỹ tiêu biểu là trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối 1972. -Biết được những nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam. -Biết được tình hình hai miền Nam Bắc sau Hiệp định Pari 1973. -Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng.		
--	--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá cuối kì

Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Cấp độ nhận thức
45 phút	Bài viết	Chủ đề 9: Kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) Hiểu được nguyên nhân dẫn đến phong trào Đồng khởi 1960. -Khái quát được diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng khởi. -Biết được nguyên nhân Mỹ chuyển sang thực hiện “chiến tranh đặc biệt”, "chiến tranh cục bộ" “Việt Nam hóa, Đông Dương hóa”. -Biết được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong đánh phá miền Bắc. -Hiểu được những chiến thắng trên mặt trận quân sự, chính trị của quân và dân miền Bắc trong chiến tranh phá hoại của Mỹ tiêu biểu là trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối 1972. -Khái quát được nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Chiến dịch Tây	Trắc nghiệm (100% trắc nghiệm)	40% nhận biết 30% thông hiểu 20% vận dụng 10% vận dụng cao

		Nguyên, Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. -Hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa của kháng chiến chống Mỹ cứu nước. -Biết so sánh điểm giống và khác trong nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975). Chủ đề 10: Việt Nam sau kháng chiến chống mĩ (1975 – 2000) -Biết được hoàn cảnh đất nước sau đại thắng mùa xuân 1975 (Thuận lợi và khó khăn). -Hiểu được những nhiệm vụ cụ thể giữa hai miền sau 1975, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.		
--	--	---	--	--

4. Số cột điểm

- Kiểm tra thường xuyên: 03
- Kiểm tra định kỳ: 01
- Kiểm tra cuối kỳ: 01

QUYẾT CỦA BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



Là Tài Năng Trẻ

TỔ TRƯỞNG

mm
Nguyễn Thị Tuyết